TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2024/QĐCNTTLH	*B, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Thu TH và ông Trần Văn S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn đề ngày 02 tháng 5 năm 2024 của bà Nguyễn Thị Thu TH.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà Nguyễn Thị Thu TH, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A đường M, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A đường M, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu TH và ông Trần Văn S.

+ Về con chung: Giao con chung tên Trần Thái L, sinh ngày 02/01/2015 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Đức Ng, sinh ngày 18/6/2019 cho bà TH trực tiếp nuôi dưỡng. Bà TH và ông S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

+ *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

+ *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị, theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Vks nhân dân TP. B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA dân sự TP. B;
- UBND xã Đại Lào, TP. B, lâm Đồng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Tú